

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Xuất cấp thuốc điều trị COVID-19  
do Tập đoàn Vingroup hỗ trợ công tác phòng chống dịch (Đợt 12).**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

*Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;*

*Căn cứ Quyết định số 1219/QĐ-BYT ngày 19/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Ban tiếp nhận và điều phối nguồn hỗ trợ phòng chống dịch COVID-19;*

*Xét đề nghị của Cục Quản lý khám, chữa bệnh tại Công văn số 1440/KCB-NV ngày 12/11/2021 và Công văn của một số địa phương về việc phân bổ thuốc Remdesivir cho các đơn vị;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Bộ Y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xuất cấp 28.012 lọ thuốc điều trị COVID-19 (có hoạt chất Remdesivir 100mg do Ấn Độ sản xuất) cho các Đơn vị, địa phương để phục vụ công tác điều trị người bệnh COVID-19 từ kho dự phòng chống dịch của Bộ Y tế tại Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương CPC1, trong đó:

- Xuất tại kho Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương CPC1 – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: 7.332 lọ.

- Xuất tại kho Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương CPC1: 20.680 lọ.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Trách nhiệm của các bên:

1. Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương CPC1 có trách nhiệm khẩn trương xuất cấp thuốc điều trị COVID-19 cho các đơn vị theo danh mục và số lượng nêu tại Điều 1 đồng thời thông báo cho các đơn vị giá trị của thuốc để làm cơ sở hạch toán theo quy định.

2. Các đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm:

- Khẩn trương thực hiện việc tiếp nhận số thuốc nêu trên để thực hiện nhiệm vụ chống dịch COVID -19 (liên hệ với Kho Công ty CPC1 trước khi nhận thuốc để chủ động phương tiện bảo quản thuốc trong quá trình tiếp nhận, vận chuyển thuốc về nơi sử dụng). Chi phí vận chuyển thuốc từ kho bảo quản về nơi sử dụng do đơn vị tiếp nhận chi trả theo quy định;

- Thực hiện bảo quản, quản lý, sử dụng thuốc được cấp an toàn, hiệu quả và đúng các quy định chuyên môn hiện hành;

- Thực hiện hạch toán và theo dõi số thuốc được cấp theo đúng chế độ kế toán; quyết toán theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Y tế về kinh phí phòng chống dịch;

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ Y tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý Dược, Cục trưởng Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC4.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trường Sơn**

- 
1. Kho Công ty cổ phần dược phẩm trung ương CPC1 CN. thành phố Hồ Chí Minh: Địa chỉ: Lô 20 đường số 7 khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân tạo, quận Bình Tân, TPHCM và Lô 3 đường 4 khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân tạo, quận Bình Tân, TPHCM; liên hệ đ/c Thủy ĐT 0905.430.962.
  2. Kho Công ty cổ phần dược phẩm trung ương CPC1 Tại Hà Nội, địa chỉ: Số 87 phố Nguyễn Văn Trỗi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội Liên hệ: đ/c Hằng: 0902.836.868.
  3. Mọi thông tin liên hệ Vụ KH-TC – Bộ Y tế: đ/c Ngọc – Phó trưởng Phòng Tài chính 0989.328.918.

**BỘ Y TẾ****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHỤ LỤC****Chi tiết phân bổ thuốc điều trị điều trị COVID-19**  
**(cơ hoạt chất Remdesivir 100mg do Ấn Độ sản xuất)***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT ngày / /2021 của Bộ Y tế)**Đơn vị: lọ*

| <b>STT</b> | <b>Đơn vị</b>      | <b>Số lượng thuốc Remdesivir</b> | <b>Nhận tại CPC1 Tp. HCM</b> | <b>Nhận tại CPC1 Hà Nội</b> |
|------------|--------------------|----------------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| 1          | Sở Y tế Bắc Kạn    | 100                              | -                            | 100                         |
| 2          | Sở Y tế Bình Phước | 3.132                            | 3.132                        | -                           |
| 3          | Sở Y tế Hưng Yên   | 1.800                            | -                            | 1.800                       |
| 4          | Sở Y tế Ninh Thuận | 4.200                            | 4.200                        | -                           |
| 5          | Sở Y tế Thanh Hóa  | 17.780                           | -                            | 17.780                      |
| 6          | Sở Y tế Quảng Ninh | 1.000                            | -                            | 1.000                       |
|            | <b>Tổng cộng</b>   | <b>28.012</b>                    | <b>7.332</b>                 | <b>20.680</b>               |